TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày 24 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân - Ông Ngô Trọng Thế.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Hưng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST, ngày 09 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2020/QĐ XXST-HS ngày 11/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân H(Tên gọi khác: không), Giới tính : nam, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1981 tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHK thường trú và chổ ở hiện nay: xóm T, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: không; Con ông: Nguyễn Xuân K, sinh năm 1951; Co bà: Võ Thị D, sinh năm 1951; Anh chị em ruột trong gia đình có 06 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981(đã ly hôn); Có 01 con 12 tuổi; Tiền án: Ngày 30/8/2017 bị TAND huyện Yên Thành tuyên phạt 09 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2019; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2019 đến ngày 11/11/2019 thì chuyển tạm giam. Ngày 26/11/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quá trình tại ngoại bị cáo tiếp tục phạm tôi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đang bị tạm giữ, tam giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Dương Văn Đ(Tên gọi khác: không); Giới tính: nam sinh ngày 17 tháng 5 năm 1980 tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: không; Con ông: Dương Văn G, sinh năm 1949; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Anh chị em ruột trong gia đình có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1983, Có 02 con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/11/2019 thì được tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh ngày 02/02/1970. (Có mặt)

Trú tại: xóm N, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Nhân chứng: +/Anh Phan Văn B, sinh ngày 20/6/1989. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Anh Phạm Công P, sinh ngày 15/5/1992. (Vắng mặt).

Trú tại: xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Anh Phạm Xuân N, sinh ngày 12/3/1990 . (Vắng mặt)

Trú tại: xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Anh Tạ Khắc T, sinh ngày 20/8/1987. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm N, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2016, ông Nguyễn Xuân K bố của Nguyễn Xuân H có đến nhà anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1970, trú xóm N, xã C, huyện Y gửi tiền tiết kiệm với số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 9,6%/năm. Từ lúc gửi tiền tiết kiệm, anh T chỉ trả cho ông K số tiền lãi 720.000 đồng. Đến đầu năm 2017 thấy anh T chậm trả tiền lãi nên ông K đến nhà anh T xin rút số tiền tiết kiệm đã gửi thì vợ chồng anh T nói với ông K do điều kiện khó khăn nên xin khất. Sau nhiều lần yêu cầu thanh toán vợ chồng anh Nguyễn Vĩnh T đã trả cho ông K dưới hình thức giao cho ông K 01 xe mô tô tương đương trị giá 24.000.000 đồng và trừ vào số tiền 60.000.000 đồng ông K đã gửi. Sau nhiều lần đến đến nhà yêu cầu anh T thanh toán tiếp theo, nhưng vợ chồng anh T vẫn chưa trả nợ và đều xin khất nợ. Đến ngày 09/10/2019 ông K ủy quyền cho con trai là Nguyễn Xuân H đến gia đình anh T để lấy số tiền 36.000.000 đồng. Ngày 09/10/2019 Nguyễn Xuân H đi đến nhà anh T và yêu cầu anh T thanh toán số tiền còn lại cho bố mình, nhưng anh T cũng xin khất nợ nên Nguyễn Xuân H ra về.

Đến sáng ngày 20/10/2019 khi Nguyễn Xuân H đang ở phòng ngủ số 201 tại nhà nghỉ Hồng V thuộc xóm N, xã C, huyện Y thì có Dương Văn Đ, Tạ Khắc T đến chơi. Tại đây, Nguyễn Xuân H có nói với Dương Văn Đ và Trần Khắc T là có ý định sang nhà anh T đòi tiền cho bố mình và rủ Dương Văn Đ, Tạ Khắc T đi cùng. Tiếp sau đó Nguyễn Xuân H gọi điện cho Phan Văn B, Phạm Công C đến nhà nghỉ HV để gặp H. Phan Văn B nhận lời và rủ Phạm Xuân Nc đi cùng. Mục đích của Nguyễn Xuân H gọi điện cho những người trên đến nhà nghỉ HV là để cùng nhau đến nhà của anh Nguyễn Vĩnh T làm cho vợ chồng anh T thấy lo sợ phải thanh toán số tiền 36.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/10/2019 thì tất cả có mặt tại phòng nghỉ của Nguyễn Xuân H, tại đây Nguyễn Xuân H cầm 02 quyển sổ tiết kiệm và nói "Vợ chồng TN còn nợ ông bà anh hơn ba chục mà giờ chưa chịu trả, tí nữa anh sang đó lấy nợ, anh em đi cùng anh qua đó, ngồi đó là được, không phải làm chi cả, việc của anh cứ để anh lo". Nói xong Nguyễn Xuân H cùng 05 người trên đến nhà anh Nguyễn Vĩnh T. Đến nơi Nguyễn Xuân H đi vào trong phòng bán vàng bạc nói chuyện với anh T, còn

Dương Văn Đ, Phạm Công C ngồi trước thềm cửa ra vào phòng bán vàng, Tạ Khắc T, Phan Văn B, Phạm Xuân N ngồi ở khu vực sửa xe sát cạnh phòng bán vàng. Quá trình Nguyễn Xuân H nói chuyện với anh T về số tiền mà anh T còn nợ bố của Nguyễn Xuân H được một lúc thì chị Đậu Thị N vợ anh T về nhà. Chị N nói với Nguyễn Xuân H là gọi ông Nguyễn Xuân K ra để nói chuyện, Nguyễn Xuân H gọi điện nhưng ông K không ra và nói đã ủy quyền lại cho Nguyễn Xuân H về việc lấy số tiền 36.000.000 đồng, nên Nguyễn Xuân H tiếp tục đòi anh T phải thanh toán. Vợ chồng anh T tiếp tục khất nợ vì và nói với Nguyễn Xuân H hiện tại chưa có tiền, từ từ rồi trả. Lúc này chị N vợ anh T ở gần đó nói "Thịt người thì không ăn được". Bực tức vì thái độ chây ỳ của vợ chồng anh T, chị N nên Nguyễn Xuân H nảy sinh ý định lấy tài sản của vợ chồng anh T để vào số tiền 36.000.000 đ mà anh T chưa thanh toán cho bố mình. Lúc này Nguyễn Xuân H nói to "Không trả thì việc ai người đó làm", đồng thời quay lại phía những người đi cùng nói "bay mỗi thằng dắt cho tao một xe", Nguyễn Xuân H đi lại khu vực bán xe mô tô của gia đình anh T lấy 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Eciter, BKS, 37P1-542.52 của anh T rồi điều khiển ra khỏi nhà anh T, thấy vậy Dương Văn Đ cũng dắt 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, BKS 37N1-320.37 đi ra ngoài. Do thấy Nguyễn Xuân H đi nhiều người, thái độ rất hung hăng, dữ tợn, nên vợ chồng anh T không dám ngăn cản, chị N dùng điện thoại quay lại toàn bộ sự việc.

Sau khi lấy được hai xe máy của anh Nguyễn Vĩnh T thì Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ đưa xe đến nhà nghỉ HV. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, nhận thức được việc làm của mình là trái quy định pháp luật nên Nguyễn Xuân H đem xe giao nộp xe cho Công an xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Ngày 23/10/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân H, sau đó Dương Văn Đ cũng đến Công an huyện Yên Thành đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Thành xác định:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Eciter, BKS, 37P1-542.52 tại thời điểm ngày 20/10/2019 trị giá 28.500.000 đồng.

- 01xe mô tô xe nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, BKS 37N1-320-37 tại thời điểm ngày 20/10/2019 trị giá 12.800.000 đồng.

-Vật chứng vụ án: Chiếc mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Eciter, BKS, 37P1-542.52 và chiếc xe mô tô xe nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, BKS 37N1-320-37 là tài sản của anh Nguyễn Vĩnh T bước đầu đã tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, sau khi Hội đồng tiến hành định giá xong đã giao trả lại bị hại là anh Nguyễn Vĩnh T.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Vĩnh T không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ về "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170, của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị xử lý đối với các bị cáo như sau:

-Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 12 tháng đến 15 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" .

- Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng .

- Về xử lý vật chứng: Hai chiếc xe mô tô do các bị cáo chiếm đoạt của anh T đã được thu hồi trả lại cho chủ sỡ hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người bị hại không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ buộc tội: Sau khi được bố đẻ là ông Nguyễn Xuân K giao trách nhiệm lấy số tiền gửi tiền tiết kiệm 36.000.000 đồng tại anh Nguyễn Vĩnh T, nên vào ngày 09/10/2019 Nguyễn Xuân H đến nhà yêu cầu anh T thanh toán số tiền trên cho cho bố mình nhưng không được. Sáng ngày 20/10/2019 khi Nguyễn Xuân H đang có mặt tại nhà nghỉ HV ở ngã tư xã C gần nhà anh Nguyễn Vĩnh T thì có Dương Văn Đ, Tạ Khắc T đến chơi. Tại đây, Nguyễn Văn H có nói với Dương Văn Đ và Trần Khắc T là có ý định sang nhà anh Nguyễn Vĩnh T đòi số tiền gửi tiết kiệm cho bố mình mà vợ chồng anh T cố tình dây dưa không chịu thanh toán. Muốn gây áp lực cho anh T, Nguyễn Xuân H gọi điện cho Phan Văn B, Phạm Công C đến nhà nghỉ để đi cùng. Nghe Nguyễn Xuân H gọi điện Phan Văn B rủ thêm Phạm Xuân N cùng đi. Sau khi mọi người có mặt thì Nguyễn Xuân H cầm 02 quyển số tiết kiệm và nói với mọi người với nội dung vợ chồng anh T còn nợ ông K bố đẻ của Nguyễn Xuân H số tiền gửi tiết kiệm, nay đến nhà lấy. Nguyễn Xuân H yêu cầu mọi người đi cùng nhưng không phải làm gì, còn việc làm như thế nào để lấy tiền tại anh Nguyễn Vĩnh T thì tự để Nguyễn Xuân H xử lý. Sau khi tới nhà anh T, Nguyễn Xuân H đi vào trong phòng kinh doanh vàng bạc nói chuyện với anh T, còn Dương Văn Đ, Phạm Công C ngồi trước thềm cửa ra vào phòng kinh doanh vàng bạc. Tạ Khắc T, Phan Văn B, Phạm Xuân N ngồi ở khu vực sửa xe sát cạnh phòng kinh doanh vàng bạc. Nguyễn Xuân H đến nói chuyện với vợ chồng anh T về số tiền mà vợ chồng anh T chưa thanh toán cho bố mình thì chị N vợ anh T nói với H là gọi ông Nguyễn Xuân K ra để nói chuyện. Sau khi gọi điện ông K không ra và nói ủy quyền lại cho Nguyễn Xuân H về việc lấy số tiền nợ 36.000.000 đồng nên Nguyễn Xuân

H tiếp tục đòi anh T phải thanh toán. Anh T tiếp tục khất nợ và nói "hiện tại chưa có tiền, từ từ rồi trả nợ", chị N vợ anh T ở gần đó nói "thịt người thì không ăn được". Bực tức thái độ chây ỳ của vợ chồng anh T, chị N nên Nguyễn Xuân H nảy sinh ý định lấy tài sản của vợ chồng anh T để trừ số tiền do ông K ủy quyền cho Nguyễn Xuân H lấy tại anh T. Nguyễn Xuân H nói to "Không trả thì việc ai người đó làm", đồng thời quay lại phía những người đi cùng và nói "bay mỗi thằng dắt cho tao một xe". Nói xong Nguyễn Xuân H đi lại khu vực bày bán xe mô tô của gia đình anh T lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Eciter, BKS, 37P1-542.52 điều khiển xe đi ra khỏi nhà anh T, thấy vậy Dương Văn Đ cũng dắt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, BKS 37N1-320.37 đi ra ngoài.Thấy nhiều người đi cùng Nguyễn Xuân H, thái độ Nguyễn Xuân H rất hung hăng, dữ tợn, nên vợ chồng anh T không dám ngăn cản, chị N dùng điện thoại quay lại toàn bộ nội dung sự việc. Sau khi lấy được hai xe máy của anh Nguyễn Vĩnh T thì Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ đưa xe đến nhà nghỉ HV, khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, nhận thức được việc làm của mình là sai phạm nên Nguyễn Xuân H đã đưa 2 xe mô tô giao nộp xe cho Công an xã C, huyện Y.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Xuân H, Dương Văn Đ và những người làm chứng, vật chứng thu được, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ khác đã thu thập được. Khẳng định hành vi của Nguyễn Xuân H, Dương Văn Đ dùng lời nói, hành động trấn áp về tinh thần lấy hai chiếc mô tô thuộc quyền sử hữu của vợ chồng anh T với mục đích trừ đi khoản tiền 36.000.000 đồng tiền gửi tiết kiện do anh Nguyễn Vĩnh T chưa thanh toán cho ông Nguyễn Xuân K là trái pháp luật. Hành vi lấy tài sản để khấu trừ tiền của Nguyễn Xuân H, Dương Văn Đ không được đồng ý của chủ sở hữu là phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

Đây và một vụ án thuộc loại án rất nghiêm trọng, hành vi Cưỡng đoạt tài sản do Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ đồng phạm với nhau về tội cưỡng đoạt tài sản, nhưng đồng phạm của các bị cáo là giản đơn, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân giữa hai bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để xử lý đối với từng bị cáo.

[2] Đối với Nguyễn Xuân H: Để thực hiện hành vi đến đòi tiền thay cho bố mình tại anh Nguyễn Vĩnh T thì bị cáo đã có ý thức gọi nhiều bạn bè đi cùng đến nhà anh T, mục đích là để tạo áp lực, gây tâm lý lo sợ cho người bị hại. Sau khi yêu cầu anh T thanh toán số tiền 36.000.000 đồng không được, bị cáo đã dùng lời nói, hành động, kích động hô hào bạn bè chiếm đoạt hai chiếc mô tô của anh Nguyễn Vĩnh T, đã xâm tới quyền về tài sản của anh T được pháp luật và nhà nước bảo vệ. Ngoài hành vi Cưỡng đoạt tài sản của anh Nguyễn Vĩnh T thì quá trình tại ngoại bị cáo Nguyễn Xuân H tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị bắt tạm giữ, tạm giam để điều tra xử lý, nên cần nghiêm trị, xử lý nghiêm minh đối với bị cáo

- Về tình tiết giảm nhẹ:Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bố của bị cáo là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ của bị cáo đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chấp ma túy chưa được xóa án, nay tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất vụ án, nhân thân và hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng cần xử cách ly bị cáo ra ngoại xã hội một thời gian.Lẽ ra xử phạt bị cáo 18 tháng tù, nhưng xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 , sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cũng cần xem xét giảm nghẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo 15 tháng tù là đủ nghiêm.

[3] Đối với Dương Văn Đ: Khi được Nguyễn Xuân H rủ đi sang nhà anh Nguyễn Vĩnh T, mặc dù đã được Nguyễn Xuân H dặn trước việc lấy tiền tại anh Nguyễn Vĩnh T thì để Nguyễn Xuân H tự lo không cần sự can thiệp của bất cứ người nào. Nhưng khi nghe Nguyễn Xuân H hô hào yêu cầu lấy xe mô tô của gia anh T đang trưng bày bán tại gia đình thì bị cáo đã vào hùa với bị cáo Nguyễn Xuân H chiếm đoạt của anh T một chiếc xe mô tô. Hành vi của bị cáo Dương Văn Đlà giúp sức để Nguyễn Xuân H thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cưỡng đoạt tài sản.Tuy nhiên so với hành vi của Nguyễn Xuân H thì hành vi của Dương Văn Đ nguy hiểm hơn, phạm tội với vai trò thứ yếu, nhưng cũng cần xử lý nghiêm để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật để bị cáo lấy đó làm bài học kinh nghiệm.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, lý lịch nhân thân bị cáo trong sáng rõ ràng. Sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thu khai nhận hành vi phạm tội. Bố của bị cáo là người có thành tích trong quân đội nhân dân Việt Nam đã được nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẽ vang hạng nhất, Huân chương chiến công hạng nhì, mẹ của bị cáo đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS và nguyên tắc khoan hồng nhân đạo của pháp luật chỉ xử phạt bị cáo 12 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú giám sát, giao dục cũng đủ nghiêm.

[5] Đối với Tạ Khắc T, Phan Văn B, Phạm Công C, Phạm Xuân N là những người đi cùng với Nguyễn Xuân H đến nhà anh Nguyễn Vĩnh T, những

người này không tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý hình sự là đúng.

[6] Vật chứng: Hai chiếc xe mô tô các bị cáo chiếm đoạt là tài sản của anh Nguyễn Vĩnh T, đã được trả lại cho người bị hại trong giai đoạn điều tra là đúng.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì đối với bị cáo, nên miễn xét.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 170 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 15(Mười lăm) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến ngày 25/11/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 170 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Đ 12(Mười hai) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/3/20120). Giao bị cáo Dương Văn Đ cho UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Buộc: Bị cáo Nguyễn Xuân H và Dương Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.